

<p>-Nhận xét cách đặt câu của học sinh.</p> <p><b>3. Củng cố:</b>-Yêu cầu học sinh đọc theo mẫu Ai ( cái gì, con gì ) là gì?</p> <p><b>4/Dẫn dò:</b>- Về nhà thực hiện đặt câu theo mẫu câu vừa học.</p> <p>Chuẩn bị bài: Từ chỉ sự vật . Từ ngữ về ngày, tháng, năm..</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Từng học sinh đặt miệng câu của mình.</p> <p>-3 học sinh thực hiện.</p>
--	---

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI HỆ CƠ

**IMUC TIÊU** :-Sau bài học học sinh có thể:

-Nêu được tên và chỉ được các vùng cơ chính:Cơ đầu, cơ ngực , cơ lưng, cơ bụng, cơ tay, cơ chân của cơ thể.

-(HS HTTT biết được sự co duỗi của bắp cơ khi cơ thể hoạt động).

-Có ý thức tập thể dục thường xuyên để cơ được săn chắc.

**II\CHUẨN BỊ:**

-Gv: tranh vẽ hệ cơ.

-Học sinh: SGK, vở BT.

**III\HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HDGV	HĐHS
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ :</b> Gọi học sinh lên chỉ tên của các xương. -Nhiệm vụ của xương làm gì?</p> <p><b>2. Bài mới:</b>-Giới thiệu bài.</p> <p><b>HĐ1:</b> Quan sát hệ cơ <b>Bước 1:</b> Làm việc theo cặp. -Hướng dẫn học sinh quan sát hình vẽ và trả lời câu hỏi SGK. -Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể. -Theo dõi và giúp đỡ.</p> <p><b>Bước2:</b> Làm việc cả lớp. -Treo hình vẽ cơ cho học sinh chỉ vào các cơ,nêu tên -Bổ sung và sửa chữa ý kiến chưa đúng.</p> <p><b>KL:</b> trong cơ thể có nhiều loại cơ, mỗi loại có vai trò khác nhau, cần năng tập thể dục cho cơ săn chắc.</p> <p><b>HĐ2:</b> Thực hành co và duỗi tay <b>Bước 1:</b> Làm việc cá nhân và theo cặp. -Yêu cầu học sinh quan sát hình 2/SGK và làm động tác giống hình vẽ, sờ nắn, mô tả bắp cơ cánh tay khi co. <b>Bước 2:</b> Làm việc cả lớp. -Cho một số nhóm lên trình diễn trước lớp vừa làm vừa nói về sự thay đổi của bắp cơ khi tay co và duỗi. <b>KL:</b> Cơ có nhiệm vụ làm cho xương cử động được.</p>	<p>-Học sinh chỉ-lớp nhận xét</p> <p>-Quan sát và trả lời, nhóm làm việc.</p> <p>-Học sinh thực hiện, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Nhắc lại.</p> <p>-Quan sát và làm việc theo lời Gv.</p> <p>-Học sinh thực hành →lớp quan sát, nhận xét.</p>

<p><b>HD3:</b> Thảo luận.</p> <p>-Chúng ta nên làm gì để cơ được săn chắc?</p> <p>3/. <b>Củng cố:</b> -Nhờ đâu cơ thể cử động được?</p> <p>-Muốn cho cơ săn chắc ta phải làm gì?</p> <p>4/<b>Dặn dò:</b> - Về nhà thực hành lại những gì đã học.</p> <p>Chuẩn bị bài: Làm gì để xương và cơ phát triển tốt.</p> <p>Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Nêu một số ý kiến.</p> <p>- 2hs trả lời</p> <p>- 3 hs trả lời.</p>
---	---

## TẬP LÀM VĂN

### SẮP XẾP CÂU TRONG BÀI- LẬP DANH SÁCH HỌC SINH

#### **IMỤC TIÊU:**

- Sắp xếp đúng thứ tự các tranh. Kể được nối tiếp từng đoạn câu chuyện Gọi bạn ( BT1 ).
- Xếp đúng thứ tự các câu trong chuyện Kiến và Chim Gáy (BT2).
- Lập được danh sách từ 3 đến 5 học sinh theo mẫu (BT3).
- Giáo dục học sinh yêu thích tiếng việt.
- \* *BHĐĐ:* -*Tư duy sáng tạo: khám phá và kết nối các sự việc, độc lập suy nghĩ.*
- *Hợp tác.*

**II\CHUẨN BỊ:**-Gv: tranh minh họa, 4 băng giấy ghi 4 câu, một tờ giấy Roki khổ nhỏ.

-Học sinh: vở bài tập.

#### **III\HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HDGV	HDHS
<p><b>1. Ổn định:</b> Cho học sinh hát bài “Đàn gà con”.</p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <p>-Cho ba học sinh đọc bảng tự thuật về mình.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>3. Bài mới:</b>-Giới thiệu bài .</p> <p>-Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p><u>Bài1:</u> -Cho học sinh đọc yêu cầu bài.</p> <p>-Treo tranh.</p> <p>*<i>Muốn sắp xếp tranh và kể truyện kết nối theo các sự việc em cần chú ý điều gì?</i></p> <p>-Cho ba em lên bảng, xếp tranh lại theo đúng trình tự.</p> <p>-Cho học sinh nhận xét xem treo đúng trình tự chưa.</p> <p>-Cho học sinh nói lại nội dung mỗi bức tranh.</p> <p>-Cho một học sinh kể lại câu chuyện đôi bạn.</p> <p>-Ai đặt tên khác cho câu chuyện này ?</p> <p><u>Bài 2:</u></p> <p>-Cho học sinh đọc yêu cầu của bài.</p> <p>-Nói lại yêu cầu cho học sinh hiểu.</p> <p>-Chia lớp thành hai đội, mỗi đội 2 học sinh lên bảng.</p> <p>-Cho lớp nhận xét.</p>	<p>-Ba học sinh đọc, lớp theo dõi, nhận xét bổ sung.</p> <p><u>Bài1:</u> -Đọc bài.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>* <i>Em cần biết quan sát tranh suy nghĩ các sự việc diễn ra theo nội dung các tranh để sắp xếp theo đúng nội dung câu chuyện.</i></p> <p>-Ba học sinh thảo luận và dán tranh.Một em chọn tranh, một em đưa tranh cho bạn, một em dán tranh, lớp theo dõi, nhận xét.</p> <p>-Trả lời.</p> <p>-Học sinh nêu 1,4,3,2 lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-Kể, lớp nhận xét.</p> <p>-Tình bạn Bê Vàng /Dê Trắng.</p> <p><u>Bài2:</u> -Đọc bài.</p> <p>-Thực hiện chọn câu và viết lên bảng</p> <p>- nhận xét thứ tự các câu văn b,d,a,c.</p>

<p>· Vì sao con chọn câu hai là a?          - Cho học sinh đọc lại câu chuyện đã được xếp hoàn chỉnh.          - Cho học sinh làm vào vở.  <b>Bài 3:</b>- Cho học sinh đọc yêu cầu của bài          · Bài tập này giống bài tập đọc nào?          - Yêu cầu HS đọc bài tập đọc Danh sách tổ 1- Lớp 2A  <i>*Cho học sinh thảo luận, chia lớp thành 6 tổ. Cần lưu ý cho học sinh xếp tên các bạn theo thứ tự bảng chữ cái.</i>          - Cho 1 học sinh từng nhóm đọc bài làm của nhóm.          - Cho học sinh làm bài vào vở.  <b>4/Củng cố:</b> yêu cầu hs xếp tên các bạn trong bàn của mình theo bảng chữ cái.  <b>5/Dặn dò:</b> Về nhà ôn lại bài.          Chuẩn bị bài: Cảm ơn, xin lỗi.          - Nhận xét chung tiết học.</p>	<p>- Vì đầu câu truyện luôn bắt đầu bằng ngày xưa, một hôm, ngày kia...          - Ba học sinh đọc lại câu truyện.          - Làm bài.  <b>Bài 3:</b>- Đọc yêu cầu.          - Danh sách tổ 1- Lớp 2A5.   <i>*Thảo luận để biết họ tên, sinh năm, nơi ở các bạn trong nhóm.</i>           - Cá nhân đọc, lớp nhận xét, bổ sung, làm bài</p>
---	---

## TOÁN

### 9 CỘNG VỚI MỘT SỐ : 9+5

#### **I. MỤC TIÊU :** Giúp học sinh

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng 9+5, lập được bảng 9 cộng với 1 số.
- Nhận biết trực giác về tính giao hoán của phép cộng.
- Biết giải bài toán về một phép tính cộng. (HS HTTT làm thêm bài 3).
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

#### **II/ CHUẨN BỊ:**

- Gv: 20 que ,bảng gài , sgk
- Học sinh : que , bộ thực hành toán , vở

#### **III/HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HDGV	HĐHS
<p><b>1/ Bài cũ :</b> Gọi hs lên bảng làm bài:  <math>35+12; 22+34.</math>  <b>2/ Bài mới :</b> Giới thiệu bài  <b>Hướng dẫn HS thực hiện phép tính 9 + 5</b>          - Nêu bài toán.          - Yêu cầu học sinh sử dụng que tính để tìm kết quả          . Làm thế nào ra 14 que tính.          . Ngoài cách sử dụng que tính còn cách nào khác không ?          - Sử dụng bảng, que tính . Hướng dẫn học sinh thực hiện phép cộng = que tính theo các bước như đã giới thiệu khi dạy phép cộng 26+4          - Hướng dẫn học sinh thực hiện tính viết</p>	<p>- 2 hs đặt tính và thực hiện tính. Lớp làm bảng con.           - cả lớp quan sát → nhận xét , bổ sung          - nghe , phân tích bài toán , thao tác trên que tính và trả lời có tất cả 14 que .          - học sinh trả lời          - thực hiện phép cộng 9+5  <math display="block">\begin{array}{r} 9 \\ + 5 \\ \hline 14 \end{array}</math>         9 cộng 5 = 14          viết 14 , viết 1 vào cột chục          viết 4 thẳng cột với số 9 và số 5          1 học sinh lên bảng đặt tính và nêu cách đặt tính</p>

- Gọi 1 học sinh lên bảng đặt tính và nêu cách đặt tính

### **Lập bảng công thức 9 + 5**

- Yêu cầu học sinh sử dụng que tính để tìm kết quả các phép cộng trong phần bài học, 2 học sinh lên bảng lập công thức 9 cộng với 1 số
- Yêu cầu học sinh học thuộc bảng công thức
- Xoá dần các công thức trên bảng yêu cầu học sinh đọc để thuộc

### **Thực hành**

Bài 1 : Gọi hs đọc yêu cầu của bài.

- Yêu cầu học sinh nhớ lại các công thức vừa học và tự làm bài vào bảng con.

Bài 2 : Gọi hs đọc yêu cầu của bài.

- Bài toán yêu cầu tính theo dạng gì?
- Ta phải lưu ý điều gì?
- Yêu cầu học sinh tự làm vào vở. 2 hs lên bảng làm bài.
- Học sinh nêu cách tính của  $9+8$  ,  $9+7$

### Bài 4:

- Yêu cầu học sinh đọc đề bài
- Yêu cầu hs phân tích đề toán.
- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở. 1 hs lên bảng tóm tắt và giải toán.
- Nhận xét.

Bài 3:(dành cho HS HTTT).

### **3/ Củng cố**

- Đọc lại bảng 9 cộng 1 số .

### **4/Dẫn dò:**

Về nhà học thuộc bảng công thức 9 cộng với một số.

Chuẩn bị bài:  $29+5$

- Nhận xét chung tiết học

- học sinh tự lập công thức

$$9 + 2 = 11$$

$$9 + 3 = 12$$

$$9 + 4 = 13$$

$$\dots 9 + 9 = 18$$

Bài 1:- 2 hs đọc yêu cầu của bài.

- học sinh nhớ lại các công thức vừa học và tự làm bài vào bảng con.

$$9+3=12 \quad 9+6=15 \quad 9+7=16$$

$$3+9=12 \quad 6+9=15 \quad 7+9=16$$

Bài 2:- 2 hs đọc yêu cầu của bài.

- hs trả lời.

- 2 hs đọc yêu cầu của bài. Lớp làm bài vào vở.

9	9	9	7
+2	+8	+9	+9
11	17	18	16

Bài 4/15:-2 hs đọc đề

- 2 hs phân tích đề toán.

Tóm tắt:

Có : 9 cây

Trồng thêm : 6 cây.

Có tất cả: ... cây?

Bài giải:

Trong vườn có tất cả số cây táo là:

$$9+6=15 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 15 cây.

Bài 3:- 1 hs đọc yêu cầu của bài.

(HS HTTT nêu cách tính).

$$9+6+3=15+3 \quad 9+4+2=13+2$$
$$= 18 \quad = 15$$

$$9+9+1=18+1 \quad 9+2+4=11+4$$
$$=19 \quad = 15$$

## **ĐẠO ĐỨC**

### **BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (tiết 1)**

**IMUC TIÊU** :-Học sinh biết được khi có lỗi cần nhận lỗi và sửa lỗi .đ

- Biết được vì sao cần phải nhận lỗi và sửa lỗi.
- Thực hiện nhận lỗi và sửa lỗi khi mắc lỗi.

-Giáo dục hs cách ứng xử trong thực tế hàng ngày.

\**BHĐĐ*: - *Kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề trong tình huống mắc lỗi.*

- *Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm đối với việc làm của bản thân.*

## **II\CHUẨN BỊ:**

-GV: phiếu tiêu luận nhóm, dụng cụ phục vụ trò chơi đóng vai.

-Học sinh: vở bài tập đạo đức .

## **III\HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HĐGV	HĐHS
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b> Gọi hs lên bảng kiểm tra.</p> <p>-Vì sao cần sắp xếp thời gian hợp lí?</p> <p>-Vì sao thời gian biểu nên phù hợp với điều kiện từng môn?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><b>2. Bài mới:</b> Giới thiệu bài.</p> <p><b>HĐ1:</b> Phân tích truyện cái bình hoa.</p> <p>-Chia nhóm học sinh, yêu cầu các nhóm theo dõi câu chuyện và xem phần kết câu chuyện.</p> <p>-Kể chuyện cái bình hoa với kết cục “đề mở” từ đầu....cái bình vỡ” và hỏi :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>·Nếu Vô-va không nhận lỗi thì điều gì sẽ xảy ra?</li><li>·Các em thử đoán xem Vôva đã nghĩ và làm gì sau đó?</li><li>·Các em thích đoạn kết nào ? vì sao?</li></ul> <p>-Kể nốt đoạn cuối của truyện.</p> <p>-Phát phiếu câu hỏi cho các nhóm:</p> <p><i>*Qua câu chuyện em thấy cần làm gì khi mắc lỗi?</i></p> <p><i>*Nhận lỗi và sửa lỗi có tác dụng gì?</i></p> <p><b>HĐ2:</b>Bày tỏ ý kiến thái độ của mình</p> <p>-Qui định cách bày tỏ ý kiến và thái độ của mình.</p> <p>-Đọc lần lượt từng ý kiến.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>·Người nhận lỗi là người dũng cảm.</li><li>·Nếu có lỗi chỉ cần tự sửa lỗi, không cần nhận lỗi.</li><li>·Nếu có lỗi chỉ cần nhận lỗi, không cần sửa lỗi.</li><li>·Cần nhận lỗi khi mọi người không biết mình có lỗi.</li><li>·Cần xin lỗi khi mắc lỗi với bạn bè và em bé.</li><li>·Chỉ cần xin lỗi những người quen biết.</li></ul> <p>- Giải thích từng ý kiến mà học sinh chọn.</p> <p><b>3/. Củng cố:</b><i>*Qua bài học em rút ra được điều gì?</i></p> <p><i>*Nhận lỗi và sửa lỗi có tác dụng giúp em mau tiến bộ và được mọi người y quý.</i></p> <p><b>4/Dặn dò:</b> Về nhà thực hành như bài học.</p> <p>Chuẩn bị bài: Biết nhận lỗi và sửa lỗi ( tiết 2)</p> <p>- Nhận xét chung tiết học.</p>	<p>-Học sinh trả lời→lớp bổ sung, nhận xét..</p> <p>-Học sinh chia nhóm→lắng nghe→thảo luận.</p> <p>- hs trả lời câu hỏi.</p> <p>-Học sinh tiểu luận nhóm và đại diện nhóm lên trình bày phần kết của truyện.</p> <p>-Các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi.</p> <p><i>* Khi mắc lỗi cần phải biết nhận lỗi và sửa lỗi.</i></p> <p><i>*Nhận lỗi và sửa lỗi có tác dụng giúp em mau tiến bộ và được mọi người y quý.</i></p> <p>-Chọn từng ý kiến và bày tỏ lí do.- Phải biết nhận lỗi và sửa lỗi.</p> <p><i>* Khi mắc lỗi cần phải biết nhận lỗi và sửa lỗi.</i></p>

## **TẬP VIẾT CHỮ HOA B**

## **I/ MỤC TIÊU :**

Rèn kĩ năng viết chữ:

-Viết đúng chữ hoa **B** (1 dòng cỡ vừa và 1 dòng cỡ nhỏ). Chữ và câu ứng dụng **Bạn** (1 dòng cỡ vừa và 1 dòng cỡ nhỏ). **Bạn** bè sum họp theo cỡ nhỏ 3 lần.

-Giáo dục học sinh kiên nhẫn và cẩn thận.

## II/ CHUẨN BỊ:

-Gv: mẫu chữ **B**, bảng phụ.

-Học sinh: vở, bảng con.

## III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HDGV	HĐHS
<p><b>1/. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi hai học sinh lên bảng viết chữ hoa <b>Ă, Â</b> lớp viết bảng con.</li> <li>-Chữa bài học sinh trên bảng.</li> <li>-Nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>2/ Bài mới:</b>-Giới thiệu bài. Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chữ hoa <b>B</b> gồm mấy nét? Đó là những nét nào?</li> <li>-Vừa nêu quy trình viết vừa tô chữ mẫu trong khung chữ.</li> <li>-Gọi ba học sinh nhắc lại quy trình.</li> <li>-Viết vào không trung.</li> <li>-Hướng dẫn học sinh viết bảng con.</li> </ul> <p>Viết cụm từ ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giới thiệu cụm từ.</li> <li>-Chữ đầu câu viết thế nào?</li> <li>-So sánh độ cao của chữ <b>B</b> hoa với chữ a?</li> <li>-Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?</li> <li>-Cho học sinh lên viết bảng con chữ <b>Bạn</b>.</li> </ul> <p>Hướng dẫn học sinh viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi học sinh nhắc lại quy trình viết chữ <b>B</b> hoa.</li> <li>·Viết 1 dòng chữ <b>B</b> hoa, cỡ vừa.</li> <li>·Viết một dòng chữ <b>B</b> hoa cỡ nhỏ.</li> <li>·Viết một dòng chữ <b>Bạn</b> cỡ vừa.</li> <li>·Viết một dòng chữ <b>Bạn</b> cỡ nhỏ</li> <li>·Viết ba dòng câu ứng dụng.</li> <li>-Theo dõi, uốn nắn học sinh.</li> <li>-Thu vở, chấm một số bài.Nhận xét, cho điểm.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố:</b>-Hôm nay em viết chữ hoa gì? Đọc câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nêu câu tạo của chữ hoa <b>B</b></li> </ul> <p><b>4/Dặn dò:</b> Về nhà luyện viết chữ hoa <b>B</b> Chuẩn bị bài: Chữ hoa <b>C</b> - Nhận xét chung tiết học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Viết chữ <b>Ă, Â</b> hoa -Viết chữ <b>Ăn</b></li> <li>-Lớp viết bảng con.</li> <li>-Gồm hai nét: nét 1 giống móc ngược trái, nhưng phía trên hơi lượn sang phải, đầu móc cong hơn và nét 2 là kết hợp của hai nét cơ bản; cong trên và cong phải nối liền nhau tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.</li> <li>-Cả lớp viết theo.</li> <li>-Viết bảng con.</li> <li>-3 đến 5 học sinh đọc.</li> <li>-Viết hoa.</li> <li>-Chữ <b>B</b> cao 2.5 li, chữ a cao 1 li.</li> <li>-cách nhau một khoảng bằng khoảng cách một chữ cái o cùng cỡ.</li> <li>-Học sinh viết bảng, lớp viết bảng con.</li> <li>-1 đến 2 học sinh nhắc lại quy trình viết chữ <b>B</b> hoa.</li> <li>-Học sinh viết vào vở.</li> </ul> <p><b>B</b> <b>B</b> <b>Bạn</b> <b>Bạn</b> <b>Bạn</b> bè sum họp</p>

CHIỀU

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT  
RÈN TẬP ĐỌC: GỌI BẠN

## CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. <b>Bài cũ</b> : Cho 3 em đọc bài phần thưởng và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn đọc.</p> <p>2. <b>Bài mới</b>: Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn HS CHT</li> <li>- HS <u>Đọc từng đoạn</u></li> <li>- Hướng dẫn hs ngắt nghỉ, đúng các câu dài, chỗ ghi dấu chấm, dấu phẩy.</li> </ul> <p>+ Đọc từng đoạn trong nhóm: hs lần lượt đọc bài theo nhóm.</p> <p>+ Thi đọc giữa các nhóm, GV tổ chức cho hs đọc tiếp sức.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từng đoạn kết hợp trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn đọc.</li> <li>- Cho HS thi đọc phân vai.</li> <li>- Gv cho học sinh bình chọn tổ nào đọc đạt nhất.</li> </ul> <p>3. <b>Củng cố</b>: - Gọi hs đọc lại bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?</li> </ul> <p>4/<b>Dặn dò</b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà luyện đọc lại bài.</li> <li>- Nhận xét chung tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhắc lại bài → quan sát tranh</li> <li>- Đọc bản GV</li> <li>- Hs nối tiếp nhau luyện đọc từng câu.</li> <li>- Học sinh luyện đọc các câu: <ul style="list-style-type: none"> <li>- tìm cách đọc và luyện đọc cả câu</li> <li>- Tự xa xưa/thuở nào , trong rừng xanh/ sâu thẳm . Đôi bạn/sống bên nhau . Bê Vàng / và Dê Trắng</li> </ul> </li> <li>- Các nhóm luyện đọc bài trong nhóm.</li> <li>- Hs nối tiếp nhau đọc bài.</li> <li>- Cả lớp đọc bài theo nhóm</li> <li>- Các nhóm thi đọc bài</li> <li>- Lớp nhận xét, đánh giá.</li> <li>- Đọc bài - lớp theo dõi nhận xét.</li> <li>- Thi đọc bài theo vai trước lớp.</li> <li>- Bình chọn tổ đọc đạt nhất.</li> </ul>

## LUYỆN TẬP TOÁN ÔN TẬP

### HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HĐGV	HĐHS
<p>1. <b>Kiểm tra bài cũ</b>:</p> <p>Gọi 2 học sinh thực hiện yêu cầu sau: thực hiện tính và đặt tính <math>32+8</math>, <math>41+39</math>, <math>83+7</math>, <math>16+24</math>.</p> <p>2. <b>Bài mới</b>: -Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hướng dẫn HS làm bài.</u></p> <p><u>Bài 1/16/VBT</u> : Gọi hs đọc yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Yêu cầu học sinh nhẩm và ghi kết quả vào bảng con.</li> <li>-Nhận xét.</li> </ul> <p><u>Bài 2/16</u>: Gọi hs đọc yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài,lớp làm bài vào bảng con.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>-Yêu cầu học sinh nêu cách đặt tính, cách thực</li> </ul>	<p>-Học sinh t/hiện, lớp làm bài vào bảng con, bổ sung, sửa bài.</p> <p><u>Bài 1/16</u> : - 2 hs đọc yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp làm bài vào bảng con</li> </ul> <p><math>9+1+8=18</math>      <math>5+5+4=14</math>      <math>8+2+2=12</math></p> <p><math>9+1+6=16</math>      <math>7+3+2=12</math>      <math>6+4+1=11</math></p> <p><u>Bài 2/16</u> : - 2 hs đọc yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 học sinh lên bảng làm bài,lớp làm bài vào bảng con.</li> </ul> <p style="text-align: center;"> <math>\begin{array}{r} 34 \\ + 26 \\ \hline \end{array}</math>      <math>\begin{array}{r} 75 \\ + 5 \\ \hline \end{array}</math>      <math>\begin{array}{r} 8 \\ + 62 \\ \hline \end{array}</math>      <math>\begin{array}{r} 59 \\ + 21 \\ \hline \end{array}</math> </p>

